

Số: /KH-UBND

Phú Tiến, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác giảm nghèo, cận nghèo
trên địa bàn xã Phú Tiến năm 2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 7670/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của UBND huyện Định Hóa về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Định Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 126-NQ/ĐU ngày 23/12/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Phú Tiến Khóa XXII về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2025; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của Hội đồng nhân dân xã Phú Tiến về phê chuẩn kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, thông qua phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

UBND xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo, cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã Phú Tiến cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

Giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo. Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân.

Tạo điều kiện để người nghèo, cận nghèo tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản, trước hết là về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin.

2. Yêu cầu

Tiếp tục tập trung huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; chính sách phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ giảm nghèo, cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu, tạo điều kiện để người nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập; thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ

hộ nghèo, hộ cận nghèo về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin...

Gắn giảm nghèo với thực hiện chương trình xây dựng đô thị văn minh; hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đến cuối năm 2025:

- Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1,50%
- + Giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,8 %.
- + Giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,7%.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO NĂM 2025.

1. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phân kỳ năm 2025, giai đoạn 2022 - 2025:

Đầu năm 2025, có 33 hộ nghèo, tỷ lệ 3,84%; 34 hộ cận nghèo, tỷ lệ 3,95%.

Kết quả sau rà soát cuối năm 2025, số hộ nghèo, cận nghèo quản lý năm 2025 là: 25 hộ nghèo/860 hộ, tỷ lệ 2,9% và 27 hộ cận nghèo/860 hộ, tỷ lệ 3,13%.

2. Một số đặc trưng về hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025:

*Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của Hộ nghèo:

- Hộ nghèo thiếu hụt về việc làm: 0 hộ;
- Hộ nghèo thiếu hụt về tiếp cận bảo hiểm y tế: 0 hộ.
- Hộ nghèo thiếu hụt về chất lượng nhà ở: 0 hộ.
- Hộ nghèo thiếu hụt về diện tích nhà ở: 0 hộ.
- Hộ nghèo thiếu hụt về hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh: **0 hộ.**
- Hộ nghèo thiếu hụt về sử dụng DVVT/TCTT: **02 hộ.**
- Hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách BTXH: 0 hộ.
- Hộ nghèo BTXH/có thành viên hưởng BTXH: 01 hộ.
- Hộ nghèo có thành viên hưởng chính sách NCC: 0 hộ.
- Hộ nghèo cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa: 0 hộ.
- Hộ nghèo có thành viên thường xuyên ốm đau, bệnh nặng: 01 hộ.
- Hộ nghèo có thành viên mắc tệ nạn xã hội: 0 hộ.

*Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của Hộ cận nghèo:

- Thiếu hụt về việc làm: 01 hộ.
- Thiếu hụt về tiếp cận bảo hiểm y tế: **0** hộ.
- Thiếu hụt về chất lượng nhà ở: **01 hộ.**
- Thiếu hụt về hố xí/nhà tiêu hợp vệ sinh: 01 hộ.

- Hộ cận nghèo có thành viên hưởng BHXH: 01 hộ.
- Hộ cận nghèo có thành viên mắc TNXH: 0 hộ.

3. Đối tượng, phạm vi, chính sách.

a, Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo trên phạm vi toàn xã. Ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo thiếu hụt về việc làm, nhà tiêu hợp vệ sinh, về chất lượng nhà ở, bảo hiểm y tế, phương tiện tiếp cận thông tin.

Đối với các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho các hộ nghèo đặc thù chưa có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo như hộ nghèo Bảo trợ xã hội, mắc bệnh hiểm nghèo, già cả neo đơn, đơn thân nuôi con, khó khăn về kinh tế... cần được quan tâm hơn về chính sách y tế, giáo dục, công trình vệ sinh, đặc biệt là chất lượng nhà ở. Thực hiện tốt chế độ hàng tháng, hỗ trợ đột xuất.

b, Chính sách: thực hiện theo các chính sách ưu đãi, các dự án đầu tư cho hộ nghèo, chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục đào tạo, tín dụng hộ nghèo, giải quyết việc làm cho lao động nghèo.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nhóm giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền từ cơ sở đến các xóm, coi giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quán triệt, thực hiện tốt kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo ở tất cả các cấp, các ngành, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến tạo sinh kế, phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Thực hiện rà soát, nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo của các hộ nghèo, hộ cận nghèo; các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách các hộ nghèo, cận nghèo có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để có các giải pháp, biện pháp hỗ trợ phù hợp để các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo bền vững.

- Triển khai kịp thời có hiệu quả các dự án, chính sách giảm nghèo trên địa bàn. Lồng ghép các nguồn lực trong triển khai thực hiện các Chương trình, dự án, mô hình để thực hiện hoàn thành kế hoạch mục tiêu giảm nghèo bền vững trong năm 2025;

- Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo được giao trong năm là chỉ tiêu gắn với phát triển kinh tế xã hội của từng xóm. Vì vậy kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo là một chỉ tiêu để bình xét thi đua khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng Tổ dân phố và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, ngành.

2. Nhóm giải pháp về tuyên truyền

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ cơ sở đến Tổ dân phố tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức để chuyển tải đầy đủ, chính xác, kịp thời các nội dung, chủ trương đường lối của

Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo đến mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn, trong đó tập trung vào đối tượng là hộ nghèo và hộ cận nghèo với những nội dung chủ yếu sau:

- Tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức như: phát sóng trên cụm loa truyền thanh các Tổ dân phố, tuyên truyền trực tiếp các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn nâng cao nhận thức để tự lực vươn lên, không trông chờ ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước và của các tổ chức xã hội; bên cạnh đó tổ chức tốt việc tuyên truyền về các gương điển hình, các gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo nỗ lực để tự vươn lên thoát nghèo hiện đang có cuộc sống ổn định, kinh tế khá giả.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể qua hệ thống tổ chức của mình, tuyên truyền, phổ biến tới cán bộ, hội viên, đoàn viên về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác an sinh xã hội, giải quyết việc làm, dạy nghề cho lao động nông thôn... Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong khâu tuyên truyền đến mọi người dân, giúp người dân hiểu và nhận thức được công tác giảm nghèo, GQVL không chỉ là trách nhiệm riêng của cơ quan, tổ chức nào mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội và của chính người nghèo.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các tầng lớp Nhân dân cùng tham gia vào công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, an sinh xã hội.

- Kiên quyết đấu tranh phòng chống các hiện tượng tiêu cực, những dấu hiệu vi phạm trong khi thực hiện các chế độ chính sách ở tất cả các cấp, các ngành, các tổ dân phố.

3. Nhóm giải pháp triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo

- Rà soát lại toàn bộ các chính sách ưu đãi, chính sách an sinh xã hội do Trung ương và Tỉnh đã ban hành, từ đó có những kiến nghị để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đánh giá kết quả thực hiện, rút ra những thiếu sót, hạn chế để kịp thời đưa ra các giải pháp khắc phục, đảm bảo chính sách an sinh xã hội gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo 100% đối tượng theo quy định được tiếp cận và hưởng thụ đầy đủ các chính sách về an sinh xã hội;

- Huy động các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu Quốc gia, các dự án đang thực hiện trên địa bàn, để đầu tư cơ sở hạ tầng (cơ sở hạ tầng lớp học, trạm y tế, nhà văn hóa và các công trình, hạ tầng cơ sở vật chất khác). Tăng cường lồng ghép các nguồn vốn để tập trung đầu tư có hiệu quả, chất lượng và hỗ trợ thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và giúp người dân có cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tạo điều kiện cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, hộ nghèo, hộ cận nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi, các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh tự tạo việc làm, tăng thu nhập hoặc để giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, điện thắp sáng, nước sạch, công trình vệ sinh và giáo dục; trang trải các chi phí để đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.

- Thực hiện tốt các chính sách trợ cấp xã hội và hỗ trợ về giáo dục, việc làm, y tế... mở rộng các hoạt động nhân đạo, từ thiện trợ giúp xã hội đối với những người yếu thế, đặc biệt khó khăn, rủi ro, mất mùa, thiên tai, không nơi nương tựa, không có nguồn thu nhập để tự vươn lên hòa nhập cộng đồng. Chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ xã hội, trợ giúp thiếu đói giáp hạt, cứu đói và đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả, nhanh chóng phục hồi sản xuất, ổn định đời sống Nhân dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện, tuyên truyền vận động cộng đồng chung tay góp sức, huy động tiền vốn từ các nguồn, các tổ chức, các nhà hảo tâm để tiếp tục thực hiện xóa nhà dột nát cho hộ nghèo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ủy ban Nhân dân

- Ngay từ đầu năm, xây dựng kế hoạch và đưa ra các giải pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác an sinh xã hội, giảm nghèo và giải quyết việc làm để kịp thời chỉ đạo, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

- Giao chỉ tiêu phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đến từng Tổ dân phố. Rà soát, nắm bắt thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt là nguyên nhân dẫn đến nghèo và đặc điểm thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, nhu cầu cần đầu tư của từng hộ để có giải pháp hỗ trợ thích hợp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình giảm nghèo, đặc biệt quan tâm việc tuyên truyền, tập huấn kiến thức, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho người nghèo; tuyên truyền về các chủ trương, chính sách giảm nghèo, tổ chức đối thoại chính sách với Tổ dân phố và nhân dân.

- Kiện toàn lại Ban giảm nghèo cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, các thành viên phải chịu trách nhiệm trước Trưởng BGN và lãnh đạo địa phương về nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện tốt công tác phối kết hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp về địa phương tuyển dụng lao động đi làm việc trong và ngoài tỉnh, đi xuất khẩu lao động. Tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện cho lao động địa phương có sức khỏe và nhu cầu đi lao động tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đi XKLD. Đối với công tác xuất khẩu lao động cần hướng tới các thị trường có thu nhập ổn định.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành triển khai đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các dự án, chính sách hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đầu tư tập trung theo nhu cầu và khả năng thực hiện của từng hộ, tránh dàn trải, chồng chéo, luân phiên. Thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thường xuyên rà soát, nắm bắt đời sống Nhân dân, hỗ trợ kịp thời cho các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ gặp rủi ro.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đúng quy định. Hằng năm phải lựa chọn những rà soát viên có đủ năng

lực, trình độ, khả năng phân tích, khai thác và ghi chép, cập nhật thông tin của hộ gia đình đảm bảo chính xác, khách quan, công khai dân chủ, tránh hình thức và bỏ sót về thông tin, tài sản của hộ dẫn đến việc rà soát không đúng thực tế. Phân công cụ thể các thành viên BCD phụ trách các Tổ dân phố, phải trực tiếp cùng lãnh đạo phố tiến hành rà soát từng hộ, tuyệt đối không được giao khoán cho phố và phải chịu trách nhiệm trước Trưởng ban chỉ đạo về kết quả rà soát tại địa bàn được phân công.

- Định kỳ 6 tháng, một năm tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được và chỉ ra được những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân để rút kinh nghiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ, từ đó đề ra phương hướng nhiệm vụ, giải pháp cho những năm tiếp theo.

2. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác giảm nghèo.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các chi hội đoàn thể trong việc phối hợp thực hiện và giám sát việc thực hiện Chương trình giảm nghèo. Tăng cường vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia Chương trình giảm nghèo, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng đô thị văn minh; chủ trì triển khai thực hiện một số mô hình giảm nghèo trong hội viên, đoàn viên.

- Tham gia huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo trong lao động sản xuất, làm nhà và sửa chữa nhà ở, chăm sóc, giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động về chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước. Giao cho mỗi tổ chức đoàn thể phụ trách một số Tổ dân phố, nhóm hộ..., thường xuyên quan tâm đến các đối tượng yếu thế, các gia đình hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại địa phương để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, từ đó có những định hướng giúp họ vươn lên thoát nghèo bền vững.

3. Trách nhiệm của các Xóm.

- Chủ động phổ biến, tuyên truyền về công tác giảm nghèo hàng năm, nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo, cận nghèo, các thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin của từng hộ... để có giải pháp hỗ trợ thích hợp. Phân công cán bộ đảng viên, hội viên, đoàn viên giúp đỡ từng hộ nghèo, cận nghèo theo từng nguyên nhân và phù hợp với từng hộ cụ thể.

- Vận động dòng họ, cộng đồng dân cư động viên hộ nghèo phát triển sản xuất, khuyến khích hộ nghèo tự vươn lên chủ động thoát nghèo bền vững, không trông chờ ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước và của các tổ chức xã hội, góp phần xây dựng Tổ dân phố văn hoá, đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng đô thị văn minh.

- Nắm chắc những hộ có hoàn cảnh khó khăn đột xuất trên địa bàn có nguy cơ phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm để phối hợp với Ban giảm nghèo xem xét thẩm định, xét duyệt bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Thực hiện công tác định kỳ báo cáo kết quả hoạt động công tác giảm nghèo về Ban giảm nghèo xã.

(Có biểu giao chỉ tiêu kèm theo)

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo, cận nghèo năm 2025. Đề nghị các ngành liên quan, MTTQ, các tổ chức Hội đoàn thể, các thành viên Ban giảm nghèo và các xóm căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể xây dựng chương trình hành động, tổ chức thực hiện tốt công tác giảm nghèo, góp phần vào việc thắng lợi công tác phát triển kinh tế - xã hội của xã Phú Tiến./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTB&XH;
- TT Đảng uỷ, HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Các thành viên BGN;
- Các Ông(bà)Trưởng xóm.
- Lưu VP, LĐTBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Tuấn Sơn

UBND XÃ PHÚ TIẾN

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU GIẢM TỶ LỆ HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2025

(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND xã Phú Tiến Thực hiện công tác giảm nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã Phú Tiến năm 2025)

TT	Đơn vị (Xã)	Tổng số hộ	NGHÈO TẠI THỜI ĐIỂM 01/01/2025		CẬN NGHÈO TẠI THỜI ĐIỂM 01/01/2024		TĂNG GIẢM HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO 2025				HỘ NGHÈO CUỐI NĂM 2025		HỘ CẬN NGHÈO CUỐI NĂM 2025		KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO ĐẾN CUỐI NĂM 2025		KẾ HOẠCH GIẢM CN ĐẾN CUỐI NĂM 2025		Ước số hộ nghèo phải giảm 2025	Ước số hộ nghèo giảm còn cuối 2025	Ước số hộ CN phải giảm 2025	Ước số hộ CN giảm còn cuối 2025
			Tổng số hộ nghèo qua điều tra	Tỷ lệ hộ nghèo %	Tổng số hộ cận nghèo qua điều tra	Tỷ lệ hộ cận nghèo %	Phát sinh tăng		Phát sinh giảm		Tổng số hộ nghèo	Tỷ lệ %	Tổng số hộ cận nghèo	Tỷ lệ %	Tỷ lệ giảm	Tỷ lệ nghèo còn đến thời điểm cuối 2025	Tỷ lệ giảm	Tỷ lệ nghèo còn đến thời điểm cuối 2025				
							Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo												
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	12	13	14	15				
1	Xóm Đồng Tiến	130	5		7		5	7	0	0	4	3,07	7	5,26	0,8	2,72	0,7	4,61	1	4	1	6
2	Xóm Lương Tiến	146	5		3		5	3	0	0	4	2,73	3	2,07	0,8	2,93	0,7	1,36	1	4	1	2
3	Xóm Hợp Tiến	120	5		4		5	4	0	0	4	3,33	4	3,33	0,8	4,81	0,7	2,5	1	4	1	3
4	Xóm Phúc Tiến	85	3		4		3	4	0	0	2	2,35	4	4,71	0,8	1,67	0,7	3,52	1	2	1	3
5	Xóm Tân Tiến	188	7		5		7	5	0	0	5	2,65	5	2,65	0,8	4,52	0,7	2,12	2	5	1	4
6	Xóm Quyết Tiến	191	8		11		8	11	0	0	6	3,14	11	5,58	0,8	4,95	0,7	4,78	2	6	2	9
Cộng :		860	33		34		33	34	0	0	25	2,9	34	3,95	0,8	3,84	0,7	3,13	8	25	7	27

Người lập biểu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**